

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG

CÁC KHOẢN TRÍCH NỢP THEO LƯƠNG (190.000)

Tháng 9 năm 2026

(Kèm theo báo thông báo số: /TB-TTHN ngày tháng 9 năm 2026)

ĐVT: đồng																					
STT	Họ và tên	Mã ngạch	Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Phụ cấp độc hại	Phụ cấp trách nhiệm	% PCTN VK	Phụ cấp TNVK	% PCƯĐN	Phụ cấp Ưu đãi nghề	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Số tiền nghỉ ốm đau, thai sản		Tổng tiền các khoản phải trừ nghỉ ốm đau, TS	Nghỉ việc không được hưởng các khoản lương và PC khác	BHXH	BHYT	BHTN	Số thực lĩnh	Ghi chú
													Lương	PCCV			Trừ vào lương (8%)	Trừ vào lương (1,5%)	Trừ vào lương (1%)		
A	B	C	1	2	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18	20	22	24	26	D
	Phần I		177,74	3,40	5,80	1,50	0,06	0,30	18,10	71,83	260,57	49.508.482	0	0	0	199.954	2.757.870	517.100	344.734	45.688.824	
1	Trần Hữu Vinh	V.08.01.02	6,44	0,70					20%	1,43	8,57	1.627.920	0	0	0		108.528	20.349	13.566	1.485.477	Tăng lương
2	Nguyễn Hoàng	V.08.01.02	5,08	0,60					20%	1,14	6,82	1.295.040	0		0		86.336	16.188	10.792	1.181.724	Giảm PCƯĐN
3	Huỳnh Hiền	V.08.05.12	4,32	0,30					20%	0,92	5,54	1.053.360	0	0	0	0	70.224	13.167	8.778	961.191	
4	Lê Văn Toàn	V.11.06.14	4,32						20%	0,86	5,18	984.960	0	0	0		65.664	12.312	8.208	898.776	
5	Bùi Thị Thanh Huyền Thảo	V.01.02.03	3,26		0,20				20%	0,65	4,11	781.280	0	0	0	0	49.552	9.291	6.194	716.243	
6	Nguyễn Xuân Trường	V.06.031	4,32	0,40		0,20			20%	0,94	5,86	1.114.160	0	0	0	0	71.744	13.452	8.968	1.019.996	
7	Cao Thanh Sang	V.06.031	3,99	0,30					20%	0,86	5,15	978.120	0	0	0	0	65.208	12.226	8.151	892.535	
8	Trần Thị Bích Phương	V.06.031	3,99						20%	0,80	4,79	909.720	0	0	0	0	60.648	11.372	7.581	830.119	
9	Nguyễn Thúy Kiều	V.06.032	3,65						20%	0,73	4,38	832.200	0	0	0	0	55.480	10.402	6.935	759.383	
10	Nguyễn Thị Kim Định	V.06.031	3,00						20%	0,60	3,60	684.000	0	0	0	0	45.600	8.550	5.700	624.150	
11	Phan Thị Hiền Lương	V.06.031	3,00						20%	0,60	3,60	684.000	0	0	0	0	45.600	8.550	5.700	624.150	
12	Nguyễn Thị Thanh Sương	V.06.032	3,34			0,10			20%	0,67	4,11	780.520	0	0	0		50.768	9.519	6.346	713.887	
13	Huỳnh Thị Yến Vi	V.06.032							20%	0,00	0,00	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Nghỉ ốm
	Cộng		48,71	2,30	0,20	0,30	0,00	0,00	2,60	10,20	61,71	11.725.280	0	0	0	0	775.352	145.378	96.919	10.707.631	
14	Lê Văn Mẫn	V.08.05.12	3,99		0,20				60%	2,39	6,58	1.250.960	0	0	0	1.810	60.648	11.371	7.581	1.169.550	Giảm PCCV, Ct 1 ngày
15	Huỳnh Thị Lương	V.08.05.13	3,65		0,20	0,30	0,0000		60%	2,19	6,34	1.204.600	0	0	0	0	55.480	10.402	6.935	1.131.783	
16	Huỳnh Văn Tuất	V.08.01.03	3,99		0,20				60%	2,39	6,58	1.250.960	0	0	0	3.619	60.648	11.371	7.581	1.167.741	Giảm PCTN, Ct 2 ngày
17	Nguyễn Thị Bạ	V.08.05.13	3,65		0,20	0,30			60%	2,19	6,34	1.204.600	0	0	0	0	55.480	10.402	6.935	1.131.783	
18	Trịnh Thị Thúy Nga	V.08.05.13	3,65		0,20	0,30			60%	2,19	6,34	1.204.600	0	0	0	0	55.480	10.402	6.935	1.131.783	

19	Huỳnh Văn Vân	V.08.07.18	4,32						50%	2,16	6,48	1.231.200	0	0	0	0	65.664	12.312	8.208	1.145.016	
20	Trịnh Như Hoa	V.08.05.12	4,32						40%	1,73	6,05	1.149.120	0	0	0	0	65.664	12.312	8.208	1.062.936	
21	Nguyễn Bá Tông	V.08.05.12	4,32						40%	1,73	6,05	1.149.120	0	0	0	0	65.664	12.312	8.208	1.062.936	Giám PCCV
22	Nguyễn Thị Anh Tiến	V.08.05.12	3,99		0,20				40%	1,60	5,79	1.099.340	0	0	0	7.238	60.648	11.371	7.581	1.012.502	P 4 ngày
23	Lê Nhất Linh	V.08.05.13	3,65		0,20				40%	1,46	5,31	1.008.900	0	0	0	1.810	55.480	10.403	6.935	934.272	P 1 ngày
24	Nguyễn Thị Kim Huệ	V.08.06.16	3,34						40%	1,34	4,68	888.440	0	0	0	0	50.768	9.519	6.346	821.807	Giám PCTN
25	Nguyễn Thị Phương	V.08.06.15	3,66			0,10			40%	1,46	5,22	992.560	0	0	0	0	55.632	10.431	6.954	919.543	
26	La Thị Dũng	V.08.06.15	4,32		0,20	0,10			40%	1,73	6,35	1.206.120	0	0	0	4.524	65.664	12.312	8.208	1.115.412	P 2,5 ngày
27	Phạm Thị Thuý Thu	V.08.06.15	3,66		0,20	0,10			40%	1,46	5,42	1.030.560	0	0	0	3.619	55.632	10.431	6.954	953.924	P 2 ngày
28	Trần Thị Thường	V.08.06.15	3,99		0,20				40%	1,60	5,79	1.099.340	0	0	0	0	60.648	11.371	7.581	1.019.740	Giám PCCV
29	Huỳnh Thị Thu Hiền	V.08.05.12	4,32		0,20				40%	1,73	6,25	1.187.120	0	0	0	38.000	65.664	12.312	8.208	1.062.936	Giám PCCV
30	Nguyễn Thị Tánh	V.08.05.12	3,99		0,20				40%	1,60	5,79	1.099.340	0	0	0	30.762	60.648	11.371	7.581	988.978	Tr 4 ngày
31	Nguyễn Thị Kim Phụng	V.08.05.12	3,99		0,20				40%	1,60	5,79	1.099.340	0	0	0	30.762	60.648	11.371	7.581	988.978	Tr 4 ngày
32	Nguyễn Thị Lê Thuý	V.08.06.16	3,65		0,20	0,00			40%	1,46	5,31	1.008.900	0	0	0	30.762	55.480	10.403	6.935	905.320	Tr 4 ngày
33	Lê Thị Thuý Cẩm	V.08.01.02	5,08	0,40	0,20				50%	2,74	8,42	1.599.800	0	0	0	9.048	83.296	15.618	10.412	1.481.426	P 5 ngày
34	Trần Thị Mỹ Lân	V.08.05.13	3,96						50%	1,98	5,94	1.128.600	0	0	0	0	60.192	11.286	7.524	1.049.598	
35	Nguyễn Thị Nờ	V.08.05.13	3,65						50%	1,83	5,48	1.040.250	0	0	0	0	55.480	10.403	6.935	967.432	
36	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	V.08.05.13	3,99		0,20				40%	1,60	5,79	1.099.340	0	0	0	0	60.648	11.371	7.581	1.019.740	
37	Trịnh Thị Mỹ Luận	V.08.05.13	3,65		0,20				40%	1,46	5,31	1.008.900	0	0	0	19.905	55.480	10.403	6.935	916.177	P 6 ngày, H 5 ngày
38	Dương Thành Tứ	V.08.01.03	4,98	0,30	0,40		6%	0,2988	70%	3,91	9,88	1.877.952	0	0	0	0	84.798	15.900	10.600	1.766.654	Tăng PC'NVK
39	Nguyễn Thị Ngọc Hồng	V.08.05.12	3,99		0,40				60%	2,39	6,78	1.288.960	0	0	0	18.095	60.648	11.371	7.581	1.191.265	P 5 ngày
40	Võ Thị Lành	V.08.05.13	3,65		0,40				60%	2,19	6,24	1.185.600	0	0	0	0	55.480	10.403	6.935	1.112.782	
41	Lê Thị Mỹ	V.08.05.13	3,65		0,40				60%	2,19	6,24	1.185.600	0	0	0	0	55.480	10.403	6.935	1.112.782	
42	Nguyễn Trung Thành	V.08.01.03	3,99	0,40					40%	1,76	6,15	1.167.740	0	0	0	0	66.728	12.512	8.341	1.080.159	
43	Nguyễn Thị Phương	V.08.05.13	3,34						40%	1,34	4,68	888.440	0	0	0	0	50.768	9.519	6.346	821.807	
44	Đỗ Thị Ngọc Hiền	V.08.08.22	2,67						40%	1,07	3,74	710.220	0				40.584	7.610	5.073	656.953	
45	Nguyễn Hồng Quang	V.08.07.18	3,99		0,20				40%	1,60	5,79	1.099.340	0	0	0	0	60.648	11.372	7.581	1.019.739	
46	Trần Hoà Phương	V.08.07.18	3,99		0,40				40%	1,60	5,99	1.137.340	0	0	0	0	60.648	11.372	7.581	1.057.739	
	Cộng		129,03	1,10	5,60	1,20	0,06	0,30	15,50	61,63	198,86	37.783.202	0	0	0	199.954	1.982.518	371.722	247.815	34.981.193	
	Phần II		118,88	2,70	3,00	2,70	0,07	0,35	12,70	45,69	173,32	32.929.858	196.808	0	196.808	74.191	1.853.315	347.498	231.664	30.226.382	
47	Lưu Kim Hoàng	V.08.01.02	5,08	0,60					20%	1,14	6,82	1.295.040	0	0	0	0	86.336	16.188	10.792	1.181.724	Tăng lương, Giám PCU'ĐN
48	Nguyễn Thị Kim Luyến	V.08.05.12	3,66						20%	0,73	4,39	834.480	0	0	0	0	55.632	10.431	6.954	761.463	Giám PCU'ĐN

49	Đỗ Minh Mẫn	V.08.04.10	3,66						20%	0,73	4,39	834.480	0		0	0	55.632	10.431	6.954	761.463	
50	Phùng Thị Bích Thủy	V.08.06.16	4,27						20%	0,85	5,12	973.560	0	0	0	0	64.904	12.170	8.113	888.373	Giám PCUĐN
51	Nguyễn Thị Thanh Ly	V.05.02.07	3,33						20%	0,67	4,00	759.240	0		0	0	50.616	9.491	6.327	692.806	
52	Võ Thị Hồng Nga	V.08.06.15	4,32	0,40					20%	0,94	5,66	1.076.160	0	0	0	0	71.744	13.452	8.968	981.996	
53	Nguyễn Thị Tiếng	V.08.05.12	3,99						20%	0,80	4,79	909.720	0	0	0	0	60.648	11.371	7.581	830.120	Giám PCUĐN
54	Nguyễn Thị Loan	V.08.05.12	3,99						20%	0,80	4,79	909.720	0	0	0	0	60.648	11.371	7.581	830.120	Giám PCUĐN
55	Nguyễn Thị Ngọc Hương	V.09.04.03	2,26						20%	0,45	2,71	515.280	196.808	0	196.808	0	34.352	6.441	4.294	273.385	Ô 11 ngày
56	Lê Thị Diễm My	01.003	3,33						20%	0,67	4,00	759.240	0		0	0	50.616	9.491	6.327	692.806	
57	Đặng Thị Kim Thi	02.007	3,00						20%	0,60	3,60	684.000	0		0	0	45.600	8.550	5.700	624.150	
58	Đinh Văn Đất	01.003	2,34						20%	0,47	2,81	533.520	0		0	0	35.568	6.669	4.446	486.837	
59	Huỳnh Văn Chương	01.003	2,34						20%	0,47	2,81	533.520	0		0	0	35.568	6.669	4.446	486.837	
60	Trần Thị Thủy Song	V06.031	3,66						20%	0,73	4,39	834.480	0	0	0	0	55.632	10.431	6.954	761.463	
	Cộng		49,23	1,00	0,00	0,00	0,00	0,00	2,80	10,05	60,28	11.452.440	196.808	0	196.808	0	763.496	143.156	95.437	10.253.543	
61	Nguyễn Công Tráng	V.08.01.02	5,08	0,40	0,20				60%	3,29	8,97	1.703.920	0	0	0	14.476	83.296	15.618	10.412	1.580.118	P 8 ngày
62	Trần Văn Thu	V.08.01.02	5,42	0,30	0,20				60%	3,43	9,35	1.776.880	0	0	0	0	86.944	16.302	10.868	1.662.766	
63	Nguyễn Thị Bích Hạnh	V.08.01.03	3,00							0,00	3,00	570.000	0	0	0	0	45.600	8.550	5.700	510.150	Đi học
64	Trương Thị Thuý Giang	V.08.01.03	2,67		0,20	0,30			60%	1,60	4,77	906.680	0		0	7.238	40.584	7.610	5.073	846.175	P 1 ngày, Ct 3 ngày
65	Lê Thị Thanh Tâm	V.08.05.13	3,99		0,20	0,30			60%	2,39	6,88	1.307.960	0	0	0	14.476	60.648	11.371	7.581	1.213.884	P 8 ngày
66	Trương Thị Dư	V.08.05.13	3,65		0,20	0,30			60%	2,19	6,34	1.204.600	0	0	0	0	55.480	10.402	6.935	1.131.783	
67	Phan Thanh Tài	V.08.05.12	3,00		0,20	0,30			60%	1,80	5,30	1.007.000	0	0	0	7.238	45.600	8.550	5.700	939.912	P 3 ngày, Ct 01 ngày
68	Phan Thị Thanh Nguyệt	V.08.05.13	3,34		0,20	0,30			60%	2,00	5,84	1.110.360	0	0	0	10.857	50.768	9.519	6.346	1.032.870	P 6 ngày
69	Nguyễn Thị Mỹ	V.08.05.13	2,41		0,20	0,30			60%	1,45	4,36	827.640	0	0	0	0	36.632	6.869	4.579	779.560	
70	Đinh Thị Mỹ Hân	V.08.05.12	2,67		0,20	0,30			60%	1,60	4,77	906.680	0	0	0	5.429	40.584	7.610	5.073	847.984	H 3 ngày
71	Lưu Thị Nga	V.08.05.13	3,96		0,20	0,30			60%	2,38	6,84	1.298.840	0	0	0	0	60.192	11.286	7.524	1.219.838	
72	Lâm Thị Thu Thuý	V.08.05.13	2,41						40%	0,96	3,37	641.060	0		0	0	36.632	6.869	4.579	592.980	
73	Trần Xuân Tín	V.08.05.13	2,10			0,30			60%	1,26	3,66	695.400	0		0	0	31.920	5.985	3.990	653.505	
74	Đặng Anh Tuyền	V.08.01.03	4,98	0,40	0,20		7%	0,3486	40%	2,29	8,22	1.561.808	0	0	0	9.048	87.075	16.327	10.884	1.438.474	P 5 ngày
75	Lưu Trọng Ảnh	V.08.01.03	3,00		0,20				40%	1,20	4,40	836.000	0	0	0	0	45.600	8.550	5.700	776.150	
76	Đỗ Thị Ngọc Hào	V.08.05.12	3,66		0,20				40%	1,46	5,32	1.011.560	0	0	0	0	55.632	10.431	6.954	938.543	
77	Nguyễn Thị Mộng Thủy	V.08.05.12	3,66		0,20				40%	1,46	5,32	1.011.560	0	0	0	5.429	55.632	10.431	6.954	933.114	H 3 ngày
78	Phạm Hùng Vương	V.08.03.03	3,66						40%	1,46	5,12	973.560	0	0	0	0	55.632	10.431	6.954	900.543	
79	Nguyễn Văn Chí	V.08.01.03	3,33	0,30	0,20				50%	1,82	5,65	1.072.550	0	0	0	0	55.176	10.345	6.897	1.000.132	

80	Nguyễn Thanh Mai	V.08.01.03	3,66	0,30					40%	1,58	5,54	1.053.360	0	0	0	0	60.192	11.286	7.524	974.358		
	Cộng		69,65	1,70	3,00	2,70	0,07	0,35	9,90	35,64	113,04	21.477.418	0	0	0	74.191	1.089.819	204.342	136.227	19.972.839		
	Phần I+Phần II		296,62	6,10	8,80	4,20	0,13	0,65	30,80	117,52	433,89	82.438.340	196.808	0	196.808	274.145	4.611.185	864.598	576.398	75.915.206		
81	Trương Thị Kim Chi	V.08.05.12	3,66		0,20				40%	1,46	5,32	1.011.560	0	0	0	0	55.632	10.431	6.954	938.543		
82	Đinh Văn Phong	V.08.05.12	3,66						50%	1,83	5,49	1.043.100	0	0	0	0	55.632	10.431	6.954	970.083		
83	Lê Thị Thanh Tuyền	V.08.05.12	3,99						50%	2,00	5,99	1.137.150	0	0	0	0	60.648	11.371	7.581	1.057.550		
84	Phùng Thị Mai Loan	V.08.01.02	5,42	0,40	0,20				40%	2,33	8,35	1.586.120	0	0	0	1.810	88.464	16.587	11.058	1.468.201	Ct 1 ngày	
85	Trần Thị An	V.08.01.02	5,42	0,30	0,20				40%	2,29	8,21	1.559.520	0	0	0	3.619	86.944	16.302	10.868	1.441.787	P 2 ngày	
86	Huỳnh Thị Kim Xuyên	V.08.06.15	4,98	0,30			5%	0,2490	40%	2,21	7,74	1.470.714	0	0	0	0	84.041	15.758	10.505	1.360.410		
87	Nguyễn Thanh Đình	V.08.01.02	4,74	0,40	0,20				40%	2,06	7,40	1.405.240	0	0	0	30.762	78.128	14.649	9.766	1.271.935	Tr 4 ngày	
88	Ngô Thị Mơ	V.08.01.03	3,99	0,30	0,20				40%	1,72	6,21	1.179.140	0	0	0	36.190	65.208	12.226	8.151	1.057.365	Tr 1 ngày	
89	La Thị Nhẫn	V.08.01.03	4,32	0,30	0,20				40%	1,85	6,67	1.266.920	0	0	0	0	70.224	13.167	8.778	1.174.751		
90	Nguyễn Trần Khoa	V.08.05.12	3,66		0,20				40%	1,46	5,32	1.011.560	0	0	0	0	55.632	10.431	6.954	938.543	Giám PCCV	
91	Nguyễn Thị Hà	V.08.05.12	3,99		0,40				60%	2,39	6,78	1.288.960	0	0	0	18.095	60.648	11.371	7.581	1.191.265	Giám PCCV, P 5 ngày	
92	Nguyễn Thị Thanh Nga	V.08.01.03	3,66							0,00	3,66	695.400	0	0	0	0	55.632	10.431	6.954	622.383		
93	Trần Thị Hiệp	V.08.05.12	3,66						40%	1,46	5,12	973.560	0	0	0	0	55.632	10.431	6.954	900.543	Giám PCCV	
94	Cao Thanh Toàn	V.08.08.22	3,99	0,40					40%	1,76	6,15	1.167.740	0	0	0	0	66.728	12.511	8.341	1.080.160		
95	Nguyễn Thị Minh Hiếu	V.08.05.11	4,74	0,40					40%	2,06	7,20	1.367.240	0	0	0	0	78.128	14.649	9.766	1.264.697		
96	Trần Thị Thu Tiết	V.08.07.18	3,66		0,20				40%	1,46	5,32	1.011.560	0	0	0	0	55.632	10.431	6.954	938.543	Giám PCCV	
97	Huỳnh Hữu Phước	V.08.01.02	4,74	0,30	0,10				40%	2,02	7,16	1.359.640	0	0	0	0	76.608	14.364	9.576	1.259.092		
98	Nguyễn Đình Dũng	V.08.01.02	5,42	0,40	0,10				40%	2,33	8,25	1.567.120	0	0	0	905	88.464	16.587	11.058	1.450.106	P 1 ngày	
99	Nguyễn Thị Kim Ngọc	V.08.05.13							60%	0,00	0,00	0	0		0	0	0	0	0	0	Nghỉ Thai sản	
100	Nguyễn Thị Trang		2,67							0,00	2,67	507.300	0		0	0	40.584	7.610	5.073	454.033	Tăng mới	
101	Phạm Thị Lệ	V.08.05.13							40%	0,00	0,00	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Nghỉ Thai sản
102	Phạm Thị Út Trinh	V.08.01.03	3,00		0,20	0,10			40%	1,20	4,50	855.000	0	0	0	3.619	45.600	8.550	5.700	791.531	P 2 ngày	
103	Nguyễn Thị Cẩm Thi	V.08.06.15	3,66		0,20	0,10			40%	1,46	5,42	1.030.560	0	0	0	905	55.632	10.431	6.954	956.638	P 0,5 ngày	
104	Nguyễn Thị Hương	V.08.06.16	3,96			0,10			40%	1,58	5,64	1.072.360	0	0	0		60.192	11.285	7.524	993.359	Tăng lương	
105	Đinh Thị Thơm	V.08.06.15	3,66			0,10			40%	1,46	5,22	992.560	0	0	0	0	55.632	10.431	6.954	919.543		
106	Nguyễn Thị Thanh Thuý	V.08.06.15	3,99		0,20	0,10			40%	1,60	5,89	1.118.340	0	0	0	5.429	60.648	11.371	7.581	1.033.311	P 3 ngày	
107	Nguyễn Thị Lắm	V.08.06.15							40%	0,00	0,00	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Nghỉ Ô 19,5 ngày
108	Nguyễn Thị Thanh Trà	V.08.06.15	4,32			0,10			40%	1,73	6,15	1.168.120	0	0	0	0	65.664	12.312	8.208	1.081.936		

109	Nguyễn Thị Tuyết	V.08.06.15	3,66			0,10			40%	1,46	5,22	992.560	0	0	0	0	55.632	10.431	6.954	919.543	
110	Nguyễn Thị Thủy	V.08.06.15	3,99			0,10			40%	1,60	5,69	1.080.340	0				60.648	11.371	7.581	1.000.740	
111	Nguyễn An Khanh	V.08.01.03	4,98		0,20				40%	1,99	7,17	1.362.680	0	0	0	36.190	75.696	14.193	9.462	1.227.139	Tr 1 ngày
112	Nguyễn Thị Thu Hằng	V.08.05.13	2,72		0,20				40%	1,09	4,01	761.520	0	0	0	30.762	41.344	7.752	5.168	676.494	Tr 4 ngày
113	Phú Thị Bích Liên	V.08.05.12	3,00		0,20				40%	1,20	4,40	836.000	0	0	0	32.571	45.600	8.550	5.700	743.579	Tr 3 ngày
114	Lê Thị Mỹ Diễm	V.08.05.12	3,66		0,20				40%	1,46	5,32	1.011.560	0		0	30.762	55.632	10.431	6.954	907.781	Tr 4 ngày
115	Phạm Thị Loan	V.08.05.12	3,66		0,20				40%	1,46	5,32	1.011.560	0	0	0	30.762	55.632	10.431	6.954	907.781	Tr 4 ngày
116	Trương Thị Bích Phương	V.08.05.13	2,72		0,20				40%	1,09	4,01	761.520	0	0	0	30.762	41.344	7.752	5.168	676.494	Tr 4 ngày
117	Lê Thị Thu Hiền	V.08.05.13	2,41		0,20				40%	0,96	3,57	679.060	0	0	0	38.000	36.632	6.869	4.579	592.980	
118	Thái Thị Hồng Nhi	V.08.01.03							50%	0,00	0,00	0	0			0	0	0	0	0	Nghỉ thai sản
119	Nguyễn Thị Lạc	V.08.05.13	3,65						50%	1,83	5,48	1.040.250	0	0	0	0	55.480	10.402	6.935	967.433	
120	Lê Thị Tuyết Trang	V.08.05.13	3,34		0,20				40%	1,34	4,88	926.440	0	0	0	0	50.768	9.519	6.346	859.807	
121	La Thị Kiều Diễm	V.08.05.12	3,00						50%	1,50	4,50	855.000	95.000	0	95.000	0	45.600	8.550	5.700	700.150	Ô 4 ngày
122	Nguyễn Thị Minh Khá	V.08.05.12	4,32		0,20				40%	1,73	6,25	1.187.120	0			5.429	65.664	12.312	8.208	1.095.507	P 3 ngày
123	Nguyễn Thị Đào	V.08.05.13	3,65		0,20				50%	1,83	5,68	1.078.250	0	0	0	0	55.480	10.402	6.935	1.005.433	
124	Trần Thị Nhân	V.08.05.13	2,10						40%	0,84	2,94	558.600	0	0	0	0	31.920	5.985	3.990	516.705	
125	Phan Thị Sáu	V.08.01.03	4,32		0,40				70%	3,02	7,74	1.471.360	0	0	0	0	65.664	12.312	8.208	1.385.176	
126	Võ Thị Tuyết Nhung	V.08.05.13	4,27		0,40				70%	2,99	7,66	1.455.210	0	0	0	0	64.904	12.170	8.113	1.370.023	
127	Nguyễn Thị Luyến	V.08.05.13	2,41						40%	0,96	3,37	641.060	152.633	0	152.633	0	36.632	6.869	4.579	440.347	Ô 8 ngày, Đi làm lại sau nghỉ ốm
128	Nguyễn Thị Mơ	V.08.05.13	2,41						40%	0,96	3,37	641.060	0	0	0	0	36.632	6.869	4.579	592.980	
129	Nguyễn Thị Ngọc Bích	V.08.03.07	3,26						40%	1,30	4,56	867.160	0	0	0	0	49.552	9.291	6.194	802.123	
130	Nguyễn Cảnh Lễ	V.08.01.03	4,32						40%	1,73	6,05	1.149.120	0	0	0	0	65.664	12.312	8.208	1.062.936	
131	Võ Thị Hồng Nhung	V.08.07.19	3,03						40%	1,21	4,24	805.980	0	0	0	0	46.056	8.636	5.757	745.531	
132	Phan Công Hồng	V.08.07.18	3,33							0,00	3,33	632.700	0			0	50.616	9.491	6.327	566.266	Đi học, giám PCUĐN
133	Trần Thị Đua	V.08.07.19	3,03							0,00	3,03	575.700	0			0	46.056	8.636	5.757	515.251	Đi học, giám PCUĐN
134	Trần Bền Thom	V.08.01.03	2,67						40%	1,07	3,74	710.220	0			0	40.584	7.610	5.073	656.953	
135	Nguyễn Tấn Phương	V.05.02.08	3,46		0,20				20%	0,69	4,35	826.880	0	0	0	5.429	52.592	9.861	6.574	752.424	P 3 ngày
136	Nguyễn Thị Kim Cúc	V.08.08.23	4,32		0,20				40%	1,73	6,25	1.187.120	0	0	0	0	65.664	12.312	8.208	1.100.936	
137	Nguyễn Thị Hằng	V.08.08.23	3,65						40%	1,46	5,11	970.900	0	0	0	0	55.480	10.402	6.935	898.083	
138	Thái Thị Sương	V.08.08.23	3,34						40%	1,34	4,68	888.440	0	0	0	0	50.768	9.518	6.346	821.808	

139	Trần Quang Thành	V.08.08.23	3,99						40%	1,60	5,59	1.061.340	0	0	0	0	60.648	11.372	7.581	981.739	
140	Võ Thị Kim Phương	V.08.08.23	3,33						40%	1,33	4,66	885.780	0	0	0	0	50.616	9.491	6.327	819.346	
141	Võ Thị Ái Vân	V.08.08.23	3,65		0,20				40%	1,46	5,31	1.008.900	0	0	0	1.810	55.480	10.402	6.935	934.273	Ct 1 ngày
142	Nguyễn Thị Vân	V.08.08.22	2,67						40%	1,07	3,74	710.220	0	0	0	0	40.584	7.610	5.073	656.953	
143	Nguyễn Đình Cường	V.08.08.22	2,67						40%	1,07	3,74	710.220	0	0	0	0	40.584	7.610	5.073	656.953	
144	Nguyễn Thị Hóa	V.08.05.13	3,65						40%	1,46	5,11	970.900	0	0	0	0	55.480	10.402	6.935	898.083	
145	Nguyễn Thành Hoàng	V.08.05.12	4,32		0,20				40%	1,73	6,25	1.187.120	0	0	0	5.429	65.664	12.312	8.208	1.095.507	P 3 ngày
146	Ngô Thị Minh Thao	V.08.05.12	4,32		0,00				40%	1,73	6,05	1.149.120	0	0	0	0	65.664	12.312	8.208	1.062.936	
147	Huỳnh Văn Tân	V.08.07.18	4,32		0,30				40%	1,73	6,35	1.206.120	0	0	0	0	65.664	12.312	8.208	1.119.936	
148	Nguyễn Thanh Yên	V.08.07.18	3,99		0,20				40%	1,60	5,79	1.099.340	0	0	0	7.238	60.648	11.371	7.581	1.012.502	P 4 ngày
149	Nguyễn Hồng Vân	V.08.07.18	4,98		0,30		6%	0,2988	60%	3,17	8,75	1.661.755	0	0	0	0	80.238	15.045	10.030	1.556.442	Tăng PCTNVK
150	Lê Thị Hồng Nhung	V.08.07.18	3,66		0,30				70%	2,56	6,52	1.239.180	0	0	0	0	55.632	10.431	6.954	1.166.163	
151	Nguyễn Thị Thật	V.08.06.16	3,96						40%	1,58	5,54	1.053.360	0	0	0	0	60.192	11.285	7.524	974.359	Tăng lương
152	Phan Thị Thủy	V.08.06.16	3,65		0,10				40%	1,46	5,21	989.900	0	0	0	0	55.480	10.402	6.935	917.083	
153	Nguyễn Thị Ánh Trúc	V.08.06.13	3,65		0,10				40%	1,46	5,21	989.900	0	0	0	905	55.480	10.403	6.935	916.177	P 1 ngày
154	Trần Thành Kiểm	V.08.07.19	3,96		0,40				40%	1,58	5,94	1.129.360	0	0	0	0	60.192	11.286	7.524	1.050.358	
155	Hồ Dương Phúc	V.08.03.07	3,99		0,10				40%	1,60	5,69	1.080.340	0	0	0	0	60.648	11.372	7.581	1.000.739	
156	Trần Thị Phương	V.08.07.18	3,99		0,20				40%	1,60	5,79	1.099.340	0	0	0	0	60.648	11.372	7.581	1.019.739	
157	Nguyễn Hữu Quảng	V.08.07.18	3,33		0,40				40%	1,33	5,06	961.780	0	0	0	36.190	50.616	9.491	6.327	859.156	P 10 ngày
158	Đặng Vũ	V.08.07.19	3,34		0,40				40%	1,34	5,08	964.440	0	0	0	18.095	50.768	9.519	6.346	879.712	P 5 ngày
	Phần III		277,06	3,50	9,20	0,80	0,11	0,55	31,50	114,00	405,11	76.970.269	247.633	0	247.633	411.668	4.272.839	801.157	534.105	70.702.867	
	Tổng cộng I+II+III		573,680	9,60	18,00	5,00	0,24	1,1952	62,30	231,52	838,99	159.408.609	444.441	0	444.441	685.813	8.884.024	1.665.755	1.110.503	146.618.073	

Tổng số tiền bằng chữ: Một trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm mười tám nghìn không trăm bảy mươi ba đồng chẵn.